

Soạn Communication and Culture trang 13 Unit 6 Tiếng Anh lớp 10 mới

1. Read the following statements about achievements in addressing gender equality in Viet Nam. Do you want to add any achievements? Tell your partner. (Đọc những câu sau đây về những thành tựu trong việc giải quyết bình đẳng giới ở Việt Nam. Em có muốn thêm bất kỳ thành tựu nào không? Nói cho bạn em biết.)

Hướng dẫn dịch:

1. Khoảng cách giới tính ở giáo dục tiểu học đã được giới hạn.
2. Càng nhiều phụ nữ có được bằng cao đẳng, đại học nhiều hơn cả nam, mặc dù có nhiều nam học tiểu học và cấp hai hơn là nữ.
3. 73% phụ nữ Việt Nam tham gia vào lực lượng lao động, là một trong những tỷ lệ cao nhất trên thế giới.

SUGGESTED ANSWERS

1. Seventy percent of all public school teachers are women. (70% tất cả giáo viên trường công đều là nữ.)
2. Forty-nine percent of lecturers of two-year colleges and forty-three percent of University lecturers are women. (49% giảng viên của những trường cao đẳng hai năm là nữ và 43% giảng viên đại học là nữ.)

2. Work in pairs. Talk about achievements in addressing gender equality in Viet Nam, using the statements in 1. (Làm theo cặp. Nói về những thành tựu trong việc giải quyết bình đẳng giới ở Việt Nam, sử dụng những câu trong phần 1.)

Student A: I think the Vietnamese government has made considerable progress in gender equality.

Student B: I agree. Seventy-three per cent of Vietnamese women participate in the labour force. No doubt that we have one of the highest rates in the world.

Hướng dẫn dịch:

Học sinh A: Tôi nghĩ chính phủ Việt Nam đã có tiến bộ đáng kể trong vấn đề bình đẳng giới.

Học sinh B: Tôi đồng ý. 73% phụ nữ Việt Nam tham gia vào lực Lượng Lao động. Không nghi ngờ rằng chúng ta có một trong những tỷ lệ cao nhất trên thế giới.

3. Read the following text about gender equality in the United Kingdom and answer the questions. (Đọc bài văn sau về bình đẳng giới ở Anh và trả lời những câu hỏi sau.)

Hướng dẫn dịch:

Bình đẳng giới ở Anh

Là một quốc gia có thu nhập cao, Anh Quốc có tiến bộ đáng kể về bình đẳng giới.

Đầu tiên, nữ học tốt hơn nam ở tất cả các bậc giáo dục. Ở bậc đại học, có nhiều nữ hơn nam trong các khóa học đại học toàn thời gian. Hơn nữa, nam và nữ có bằng cấp đầu tiên bằng nhau.

Thứ hai, theo một khảo sát năm '2012, nữ chiếm 47% lực lượng lao động Anh. Chỉ 35% nữ tuổi 16 đến 64 là không làm việc.

Tuy nhiên, Anh vẫn đối mặt với thách thức về bình đẳng giới. Hàng triệu phụ nữ và các bé gái có trải qua bạo lực gia đình hàng năm. Khoảng cách về lương toàn thời gian giữa đàn ông và phụ nữ là 10% và hầu hết những người làm công việc lương thấp là nữ.

1. How do girls and boys perform at school in the United Kingdom? (Nam và nữ học ở Anh Quốc như thế nào?)
2. How many women participate in the British workforce? (Bao nhiêu nữ tham gia vào lực lượng lao động ở Anh Quốc?)
3. What challenges does the United Kingdom still face in achieving gender equality? (Anh Quốc đang đối mặt với thử thách nào trong việc đạt được bình đẳng giới?)

Girls perform better than boys at all levels of education in the United Kingdom. (Nữ học tốt hơn nam ở tất cả các bậc giáo dục ở Anh Quốc.)

Women take up 47 percent of British workforce. (Phụ nữ chiếm 47% lực lượng lao động Anh.)

Millions of women and girls still experience domestic violence, and the gap in full-wage between men and women is 10% and most of people in low-paid job are

women. (Hàng triệu phụ nữ và các bé gái có trải qua bạo lực gia đình hàng năm. Khoảng cách về Lương toàn thời gian giữa đàn ông và phụ nữ là 10% và hầu hết những người làm công việc lương thấp là nữ.)